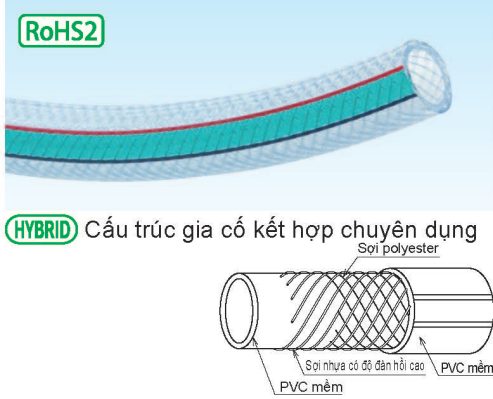


Dùng cho đường ống thông dụng và chịu dầu HYBRID HYBRID TOYORON® Hose



Mềm/giữ hình dạng Trong suốt Chịu dầu Dùng cho áp suất đầy

- Có khả năng chống gãy gập và chống xẹp tốt hơn nhiều so với ống bố chỉ thông thường, thích hợp sử dụng trong những khu vực chật hẹp.
- Nhờ khả năng chống gãy gập và chống xẹp, ống luôn giữ được hình dạng ban đầu, loại bỏ tình trạng dãn ứ chất dẫn, do đó tiết kiệm điện năng tiêu thụ.
- Đường ống thông dụng thích hợp cho nhiều loại chất dẫn, bao gồm nước, dầu, hóa chất, khí...
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn
- Độ bền tăng lên nhờ lớp bên trong chịu dầu
- Rất dẻo, nên việc xử lý đường ống trở nên dễ dàng
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

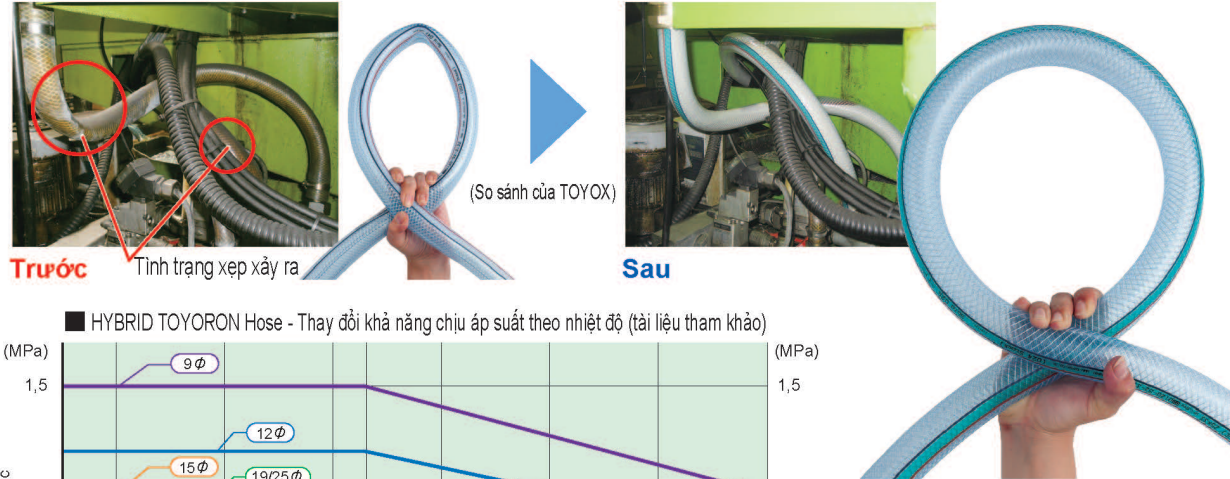


Điểm nổi bật Hai loại vật liệu gia cố ngăn ngừa gãy gập và vặn xoắn.

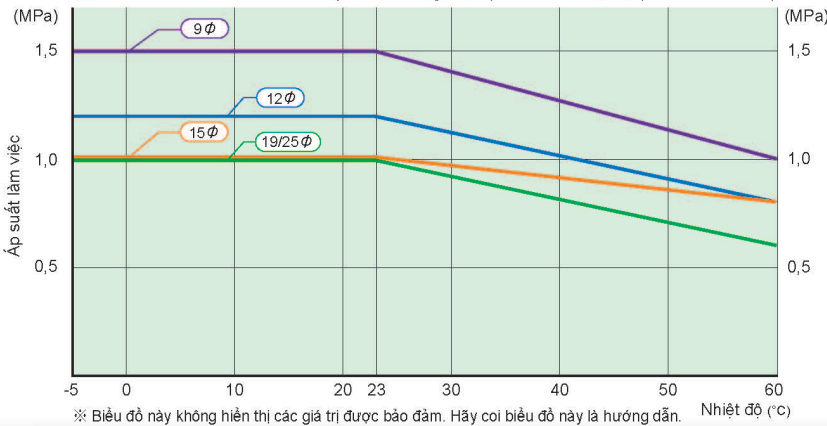
Cấu trúc gia cố kết hợp chuyên dụng giữa sợi nhựa có độ đàn hồi cao và polyester giúp ống chống gãy gập và vặn xoắn, cung cấp lưu lượng truyền ổn định dễ sản xuất.

Ví dụ về cải thiện

※ Mức độ hiệu quả khác nhau tùy theo điều kiện sử dụng.



HYBRID TOYORON Hose - Thay đổi khả năng chịu áp suất theo nhiệt độ (tài liệu tham khảo)



Những thay đổi của ống mềm giúp bạn tiết kiệm điện năng như thế nào?
"So sánh hao hụt áp suất HYBRID TOYORON SO VỚI TOYORON"
Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi
<https://www.toyox-hose.com>

Thông số HYBRID TOYORON Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-5 ~ 60°C)

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa		Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp		
			23°C	60°C				Clamp		
								Ren	Camlock	Đầu đui chuột
HTR-9	3/8	9×15	0 ~ 1,5	0 ~ 1,0	15	100	40	●		
HTR-12	1/2	12×18	0 ~ 1,2	0 ~ 0,8	19	100	50	●		
HTR-15	5/8	15×22	0 ~ 1,0	0 ~ 0,8	25	100	70	●		●
HTR-19	3/4	19×26	0 ~ 1,0	0 ~ 0,6	16	50	90	●	●	●
HTR-25	1	25×33	0 ~ 1,0	0 ~ 0,6	24	50	120	●	●	●

Vật liệu chính/PVC mềm
Vật liệu gia cố/Nhựa PET chuyên dụng, sợi polyester

Màu sắc/Xanh lam trong suốt với đường màu sắc
Đóng gói/Kiểu cuộn tròn

Đánh cho ngành công nghiệp chung
Đánh cho ngành công nghiệp chung
Đánh cho ngành công nghiệp chung

▶Tr.5, 77 ▶Tr.93 ▶Tr.115

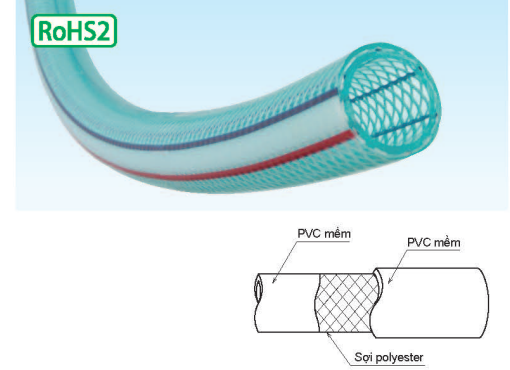
⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 143.

Dùng cho đường ống thông dụng và chịu dầu SUPER TOYORON® Hose



Mềm dẻo Trong suốt Chịu dầu Dùng cho áp suất đầy

- Đường ống thông dụng thích hợp cho nhiều loại chất dẫn, bao gồm nước, dầu, hóa chất, khí...
- Tính năng chịu dầu vượt trội, duy trì độ mềm và độ bền lâu dài, kéo dài tuổi thọ của ống.
- Rất dẻo, nên việc xử lý đường ống trở nên dễ dàng
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi



Điểm nổi bật Nhiều kích cỡ đa dạng và sản phẩm chịu dầu có tuổi thọ ống lâu dài



Thông số SUPER TOYORON Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-5 ~ 60°C)

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp		
							Ren	Camlock	Đầu đui chuột
ST-6	1/4	6 × 10,5	0 ~ 1,0	8	100	25			
ST-8	5/16	8 × 13	0 ~ 1,0	11	100	35			
ST-9	3/8	9 × 15	0 ~ 1,0	15	100	45	●		
ST-12	1/2	12 × 18	0 ~ 0,8	19	100	60	●		
ST-15	5/8	15 × 22	0 ~ 0,8	27	100	90	●		●
ST-19	3/4	19 × 26	0 ~ 0,6	16	50	130	●	●	●
ST-22	27/32	21,5 × 28,5	0 ~ 0,6	19	50	125	●	●	●
ST-25	1	25 × 33	0 ~ 0,6	25	50	150	●	●	●
ST-32	1-1/4	32 × 41	0 ~ 0,4	28	40	192	●※1	●※2	
ST-38	1-1/2	38 × 48	0 ~ 0,4	36	40	228	●※1	●	
ST-48	1-7/8	48 × 58	0 ~ 0,4	40	40	290			
ST-50	2	50 × 62	0 ~ 0,3	54	40	300	●※1	●	
ST-63	2-1/2	63 × 80	0 ~ 0,3	53	20	600		●※2	
ST-75	3	75 × 92	0 ~ 0,3	62	20	800		●	

Vật liệu chính/PVC mềm
Vật liệu gia cố/Sợi polyester

Màu sắc/Trong suốt với đường màu sắc màu xanh lá cây + Sơn màu lam

Đóng gói/ST-6 ~ 25: Kiểu cuộn tròn
ST-32 ~ 75: Kiểu bọc nilon

Đánh cho ngành công nghiệp chung
Đánh cho ngành công nghiệp chung
Đánh cho ngành công nghiệp chung

▶Tr.5, 77 ▶Tr.93 ▶Tr.115

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 142.

※1 Đồng thu loại TC6-B, thép không gỉ loại TC6-S (dạng clamp)
※2 Ngoại trừ các sản phẩm PP